

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HSPT

Ngày: 23 -9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán:

1/ Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**;

2/ Ông **Lê Nguyên Khoa**.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/HSPT ngày 06/9/2022 đối với bị cáo T. T. H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **T. T. H**, sinh năm 1995, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Tổ 30, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Tổ 29, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T. V. H và bà N. T. T; có vợ N. T. T. P và 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Long, còn có Lê Hạt Kiel – Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 01 năm 2021, H đến thuê phòng trọ của nhà trọ L. P tại tổ 29, khóm Đ. T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để ở. Đến ngày 14/12/2021 H mua ma túy của người thanh niên tên Thuận ở khu vực cầu Cần Thơ đem về phòng trọ phân nhỏ ra sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy khác để thu lợi. P thức mua bán ma túy: hàng ngày H ở tại phòng trọ, khi có người đến mua ma túy thì người mua nói với H số tiền sẽ mua ma túy, H ở trong phòng trọ sẽ đưa ma túy ra và lấy tiền của người mua thông qua khe cửa ngay ổ khóa phòng trọ; trường hợp nếu có người mua ma túy liên lạc qua điện thoại thì liên hệ với H qua tài khoản Zalo có tên là “À À Bảy Gà” hoặc qua số điện thoại của H 0943.130642 thì H hẹn địa điểm giao nhận ma túy, khi đến điểm hẹn H sẽ xóa số điện thoại người mua và giao ma túy bán cho người mua.

Vào ngày 13/01/2022 có người nam gọi điện thoại cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy, nhưng lúc này H không có ma túy để bán nên hẹn lại ngày hôm sau (ngày 14/01/2022) sẽ giao ma túy ở cầu Lò Heo, thuộc phường Cái Vồn, thị xã B thì người nam thanh niên đồng ý. Sau đó, H chạy xe qua thành phố Cần Thơ tìm người tên T mua được 2.000.000 đồng ma túy đem về phòng trọ của H, đến trưa ngày 14/01/2022 H lấy ma túy ra sử dụng một phần nhỏ và phân lẻ ra nhiều phần ma túy nhỏ cất giấu trong phòng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H chạy xe mô tô biển số 64B2-022.44 đi đến điểm hẹn ở cầu Lò Heo để giao ma túy cho người mua như đã hẹn, trên đường đi đến khu vực tổ 11, khóm Đ, phường Đ, thị xã B thì bị lực lượng tuần tra yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật, cụ thể: qua kiểm tra phát hiện trong túi quần jeans bên phải của H đang mặc có 02 thẻ cào hiệu Vinaphone ghi mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng được dán lại, giữa 02 thẻ cào có 01 bịch nilong màu trắng hàn kín 01 đầu, 01 đầu bị bóp miệng bên trong có chất ma túy nên Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ đồ vật trên niêm phong lại có chữ ký, chữ viết của H, người chứng kiến và Điều tra viên (ký hiệu gói 1). Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe mô tô biển số 64B2-022.44; thu giữ trên

người H số tiền 745.000 đồng, 01 điện thoại di động màu đỏ hiệu Realme (có sim 0943.130642 và 0937.773529), 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe cùng mang tên T. T. H, 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển số 64B2-022.44 mang tên N. T. T.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại phòng số 01 của nhà trọ L. P thu giữ vật chứng gồm:

- 04 túi nilong màu trắng nẹp miệng phía trên (03 miếng có nẹp miệng màu đỏ có chứa chất rắn nghi là ma túy bên trong và 01 miếng nẹp miệng màu xanh);
- 01 cục được quấn băng màu đen bên ngoài, kiểm tra bên trong có 01 túi nilong màu trắng nẹp miệng phía trên màu đỏ, bên trong có chất ma túy và 01 miếng giấy màu trắng;
- 02 túi nilong màu trắng nẹp miệng phía trên (01 miếng nẹp màu xanh và 01 miếng nẹp miệng màu đỏ);
- 81 túi nilong màu trắng nẹp miệng trên màu đỏ;
- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm 01 bình, 01 ống thủy tinh được nối với ống hút);
- 02 cây kéo, 04 hột quạt gas (có 02 cái bị cháy phần đầu), 05 thẻ cào điện thoại di động hiệu Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng đã qua sử dụng;
- 01 cân đồng hồ điện tử hiệu Manlloro đã sử dụng;
- 07 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu tròn và 01 đầu phình to, 18 ống thủy tinh;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, ốp lưng phía sau màu xanh có màng hình bị nứt (không kiểm tra bên trong).
- 198 túi nilong màu trắng có nẹp miệng phía trên màu xanh.

Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong trong bao thư 04 túi nilong màu trắng hàn kín 01 đầu, 01 đầu nẹp miệng phía trên màu đỏ bên trong có chất ma túy; 01 túi nilong màu trắng hàn kín 01 đầu, 01 đầu nẹp miệng phía trên màu xanh bên trong có chất ma túy; 01 miếng băng keo màu đen, 01 miếng giấy màu trắng (có chữ ký, chữ viết của Hiệp, người chứng kiến và Điều tra viên, ký hiệu gói 2).

Tiến hành đưa H đi xét nghiệm chất ma túy, kết quả: H dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Theo kết luận giám định số 45 ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận chất rắn trong bịch nilong được niêm phong trong bao thư ký hiệu gói 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5957 gam loại Methamphetamine; chất rắn trong bịch nilong được niêm phong trong bao

thư ký hiệu gói 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,0317 gam loại Methamphetamine. Tổng cộng chất ma túy là 7,6274 gam loại Methamphetamine.

Xét thấy hành vi của T. T. H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với H để điều tra xử lý.

Qua điều tra H khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người, nhưng Hiệp chỉ nhớ một số người sau:

- N. T. T mua ma túy của H 02 lần vào giữa tháng 12/2021, mỗi lần mua là 150.000 đồng ma túy qua liên hệ tài khoản Zalo “My Tún” của M với tài khoản “À À Bảy Gà” của H.

- Sang nhà ở Cần Thơ trực tiếp đến phòng trọ của H ở Nhà trọ L. P để mua ma túy thông qua khe cửa phòng được khoảng 04 - 05 lần, mỗi lần mua 200.000 đồng.

- Tý nhà ở Cần Thơ trực tiếp đến phòng trọ của H ở Nhà trọ L. P để mua ma túy thông qua khe cửa phòng được khoảng 04 - 05 lần, mỗi lần mua 200.000 đồng.

Qua thời gian mua bán trái phép chất ma túy T. T. H đã thu lợi bất chính được 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định.

Tại Bản án sơ thẩm số: 38/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, đã quyết định tuyên bố bị cáo T. T. H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: bị cáo **T. T. H 09 (chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/8/2022, bị cáo T. T. H có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi Tòa sơ thẩm kết án bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên

tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm. Bị cáo phạm tội với số lượng ma túy 7.6274 gam, nên phạm vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 năm tù là không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm; đồng thời, buộc bị cáo nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời trình bày của bị cáo: bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người đúng như nội dung vụ án; số lượng ma túy bị bắt giữ 7,6274 gam loại Methamphetamin là của bị cáo. Bị cáo đã biết tội của bản thân, nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về, nuôi con còn nhỏ dại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận: từ khoảng tháng 12/2021 đến ngày 14/01/2022, bị cáo mua ma túy về phân thành tép nhỏ bán lại cho nhiều người nghiện khác, để có lời sử dụng cho bản thân, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người và thu lợi bất chính được 3.000.000 đồng.

Trên cơ sở từ các lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người mua ma túy của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T. T. H phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong quản lý chất ma túy; đồng thời còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, để lại hậu quả rất xấu cho xã hội. Khi sử dụng chất ma túy, con nghiện khó kiềm chế được bản thân, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên hơn ai hết, bị cáo là người biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì lợi ích của bản thân mà bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe những trường hợp tương tự và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên mức án đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm vào 2 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 09 năm tù là không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. T. H. Giữ nguyên hình phạt Bản án sơ thẩm số: 38/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **T. T. H 09 (chín) năm tù**, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo T. T. H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TXBM: 02;
- CQTHADS TXBM: 01;
- CQTHAHS TXBM: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND phường Đ: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kiều Duyên Lê Nguyên Khoa

Lê Thành Tân

